

# HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ LÝ TỘI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG CẤM VÀ TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN HÀNG CẤM

**ThS. Trần Trọng Hoàn, Nguyễn Mạnh Tùng**  
Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng - TP. Hà Nội  
Tác giả liên hệ: trantronghoan97@gmail.com

Ngày nhận: 21/8/2023

Ngày nhận bản sửa: 05/9/2023

Ngày duyệt đăng: 25/9/2023

---

## **Tóm tắt**

Bài viết phân tích khái quát dấu hiệu pháp lý của tội phạm sản xuất, buôn bán hàng cấm và tội phạm tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Trên cơ sở chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật hiện nay khi xử lý loại tội sản xuất, buôn bán hàng cấm và tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, bài viết đề xuất, kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh và phòng ngừa tội phạm này trong thực tiễn.  
**Từ khóa:** Tội phạm, sản xuất hàng cấm, buôn bán hàng cấm, tàng trữ hàng cấm, vận chuyển hàng cấm.

## **Enhancing Legal Provisions to Improve the Effectiveness of Handling Crimes of Prohibited Goods Production, Trade, and Storage, and Transportation of Prohibited Goods**

**MA. Tran Trong Hoan, Nguyen Manh Tung**  
Dan Phuong District People's Procuracy - Hanoi  
Corresponding author: trantronghoan97@gmail.com

## **Abstract**

This article provides a general analysis of the legal indicators of crimes related to the production and trade of prohibited goods, as well as the storage and transportation of prohibited goods. Based on identifying the difficulties and challenges within the current legal provisions for handling these types of crimes, the article proposes recommendations and suggestions for enhancing the legal framework to enhance the effectiveness of combating and preventing such criminal activities in practice.

**Keywords:** Crime, prohibited goods production, prohibited goods trade, prohibited goods storage, prohibited goods transportation.

---

Bộ luật Hình sự (BLHS) đã thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trong đó, quy định tội sản xuất, buôn bán hàng cấm và tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (Điều 190 và Điều 191 BLHS), đây là những

hành vi nguy hiểm đáng kể cho xã hội, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế quốc dân, gây thiệt hại, đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Vì vậy, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện

các quy định pháp luật để đấu tranh và phòng ngừa hành vi phạm tội sản xuất, buôn bán và tàng trữ, vận chuyển hàng cấm nhằm bảo đảm an ninh trật tự, thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định kinh tế là việc cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

### **1. Dấu hiệu pháp lý của tội sản xuất, buôn bán hàng cấm và tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm**

Về khách thể của tội phạm, xét về vị trí, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS) quy định tội sản xuất, buôn bán hàng cấm và tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm tại “*Chương XVIII - Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế*” (Mục 1- Các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại) nên khách thể của các tội phạm này là quan hệ xã hội liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại hàng hóa của nền kinh tế quốc dân được pháp luật bảo vệ.

Hành vi phạm tội tàng trữ, vận chuyển và sản xuất, buôn bán hàng cấm xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm nên không cho phép các cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển. Do vậy, đối tượng tác động của tội phạm là các hàng hóa bị cấm, không được Nhà nước cho lưu thông trên thị trường bao gồm các mặt hàng: thuốc bảo vệ thực vật cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam; thuốc lá điều, xì gà và các dạng thuốc lá khác nhập lậu; pháo nổ; các hàng hóa khác chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam, các hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng. Bên cạnh đó, một số loại hàng cấm thuộc danh mục Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh và lưu thông là đối tượng tác động tại Điều 190 và Điều 191 BLHS như thuốc chữa

bệnh cho người, các loại vắc xin, mỹ phẩm, hóa chất; các loại trang, thiết bị y tế chưa được phép sử dụng, các sản phẩm thuộc danh mục hàng cấm của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên... Do tính chất, đặc điểm của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế bị ảnh hưởng bởi chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước mỗi giai đoạn nên để xác định đối tượng tác động của nhóm tội phạm này phải căn cứ vào văn bản quản lý của Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế ở mỗi thời kỳ.

Về mặt khách quan của tội phạm, được biểu hiện ở các hành vi:

(1) *Hành vi sản xuất hàng cấm* là hành vi tạo ra, làm ra, chế tạo, sơ chế, chế biến, chiết xuất, tái chế, lắp ráp, pha trộn và các hoạt động khác làm ra sản phẩm là hàng cấm. Người phạm tội có thể tham gia vào toàn bộ quá trình làm ra hàng cấm hoặc chỉ một công đoạn của quá trình đó.

(2) *Hành vi buôn bán hàng cấm* là hành vi mua, bán, mua đi bán lại, trao đổi... hàng cấm dưới bất kỳ hình thức trực tiếp, gián tiếp nào nhằm thu lợi bất chính. Hành vi này có thể là bày bán, rao bán, bảo quản, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu hoặc các hoạt động khác đưa hàng cấm vào lưu thông trên thị trường nhằm mục đích thu lợi bất chính.

(3) *Hành vi tàng trữ hàng cấm* là hành vi cất giữ hàng cấm ở bất kỳ nơi nào một cách trái phép như nơi ở, nơi làm việc, mang theo trong người, trong hành lý, xe cộ... hoặc cất giấu, cất giữ ở bất kỳ một vị trí nào khác mà không nhằm mục đích mua bán, sản xuất hoặc vận chuyển hàng cấm.

(4) *Hành vi vận chuyển hàng cấm* là hành vi dịch chuyển hàng cấm từ nơi này đến nơi khác một cách trái phép, có thể trực tiếp vận chuyển hoặc gửi hàng

cấm từ nơi này đến nơi khác bằng bất cứ phương thức nào, con đường nào (đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không, đường bu điện...) mà không nhằm buôn bán, tàng trữ, sản xuất.

Các hành vi trên bị coi là tội phạm khi hàng cấm được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ dưới mức quy định tại các điểm trên nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều 190, Điều 191 hoặc tại một trong các Điều 188, Điều 189, Điều 190, Điều 191, Điều 192, Điều 193, Điều 194, Điều 195, Điều 196 và Điều 200 của BLHS hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Hậu quả của tội phạm: Hậu quả tội phạm không phải là dấu hiệu bắt buộc trong định tội của tội sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, tuy nhiên, không có nghĩa trên thực tế không có hậu quả xảy ra và không có ý nghĩa trong vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, nếu có hậu quả thì hậu quả được xem xét khi quyết định hình phạt đối với người thực hiện hành vi phạm tội.

Những dấu hiệu khác thuộc mặt khách quan như thời gian, địa điểm, phương tiện, công cụ, thủ đoạn phạm tội... có vai trò là tình tiết định khung hay tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về mặt chủ quan của tội phạm, lỗi của chủ thể là lỗi cố ý: chủ thể nhận thức hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển mà vẫn thực hiện các hành vi đó; họ cũng nhận thức được tính nguy hiểm của các hành vi trên. Trong trường hợp, chủ thể chủ động sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm để thu lợi nhuận cao, hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý hình sự về các hành vi mô tả trong cấu thành tội phạm của điều luật mà tiếp tục vi phạm càng thể hiện rõ sự

nhận thức về mặt lỗi của người phạm tội. Động cơ và mục đích phạm tội chủ yếu vì tư lợi, thu lợi nhuận cao, thu lợi bất chính từ các hoạt động sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

Về chủ thể của tội phạm, tội phạm được thực hiện bởi bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều 190, Điều 191 phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 5 Điều 190 và khoản 5 Điều 191 BLHS.

## **2. Một số hạn chế, vướng mắc trong các quy định pháp luật**

*Thứ nhất*, pháp luật hiện nay chưa quy định rõ “*hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng*” và “*hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam*”.

Tại Điều 190, Điều 191 BLHS đã liệt kê một số loại hàng cấm, tuy nhiên, còn một số hàng cấm khác tại các điểm d, đ không được quy định cụ thể trong điều luật mà chỉ quy định chung là “*hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng*” và “*hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam*”. Trong đó, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP đã giải thích “*hàng cấm gồm hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa cấm lưu hành và hàng hóa cấm sử dụng tại Việt Nam*”. Vì vậy, hàng hóa chưa được phép lưu hành, hàng hóa chưa được phép sử dụng tại Việt Nam không còn là hàng cấm như trước đây. Đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam thì áp dụng các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực có liên quan để xử phạt vi phạm hành chính, khi đủ yếu tố cấu thành tội

phạm thì truy cứu trách nhiệm hình sự. Như vậy, để xác định một loại hàng hóa nào đó thuộc danh mục “hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng” và “hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam” thì cơ quan tiến hành tố tụng phải căn cứ vào rất nhiều văn bản dưới luật khác của Chính phủ, của các cơ quan khác có thẩm quyền. Từ đó, dẫn đến khó khăn khi xác định hàng hóa có thuộc một trong các danh mục trên không bởi các văn bản dưới luật thường xuyên sửa đổi bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm.

*Thứ hai*, những hàng hóa bị cấm sản xuất, buôn bán và tàng trữ, vận chuyển là đối tượng tác động của tội phạm BLHS như trên đã trình bày còn rất đa dạng, phong phú. Đây là những đối tượng có tính chất nguy hiểm đáng kể cho khách thể được luật hình sự bảo vệ so với các loại hàng hóa khác hạn chế kinh doanh, đồng thời, có thể xâm phạm đến nhiều loại khách thể được luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, quá trình xử lý các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm nói chung mà không có sự phân chia rõ ràng về đặc tính và tính gây nguy hiểm của mỗi loại hàng cấm được sắp xếp trong cùng một điều luật để có từng loại chế tài xử phạt là không phản ánh đầy đủ tính nguy hiểm của tội phạm cho xã hội.

*Thứ ba*, vướng mắc khi xử lý trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại. Khoản 1 Điều 75 BLHS quy định điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, trong đó, có điều kiện “hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại”, việc chứng minh để phân định hành vi phạm tội “được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại” hay vì lợi ích của cá nhân trong vụ án là rất khó khăn.

Bên cạnh đó, trong trường hợp pháp nhân thương mại phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội này, vấn đề đặt ra là theo khoản 2 Điều 75 BLHS: “Việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân” nên khi quyết định cá nhân phạm tội phải chịu hình phạt chính là phạt tiền và pháp nhân cũng chịu hình phạt chính “thì mối quan hệ này sẽ được giải quyết như thế nào khi quyết định hình phạt” [1].

*Thứ tư*, pháp luật hiện hành chưa tổng hợp, khái quát hóa danh mục hàng cấm khác, hệ thống văn bản pháp luật quy định về hàng cấm còn rải rác. Hiện nay, có nhiều văn bản điều chỉnh đối với loại “hàng cấm” đã không còn hiệu lực hoặc nhiều văn bản còn hiệu lực nhưng hướng dẫn của nhiều cơ quan trên các lĩnh vực. Để xác định một loại hàng hóa nào đó thuộc diện “hàng cấm khác” hay không thì cơ quan tiến hành tố tụng phải căn cứ vào các văn bản do cơ quan có thẩm quyền ban hành như danh mục quy định tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 quy định chi tiết luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006; Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...

Để giải quyết khó khăn này, kể từ ngày Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực, luật này đã quy định về danh mục ngành nghề bị cấm kinh doanh tại Điều 6 Luật

Đầu tư năm 2020 và Điều 10, Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, bao gồm những ngành nghề sau: (1) kinh doanh các chất ma túy tại Phụ lục I Luật Đầu tư năm 2020; (2) kinh doanh các loại hóa chất, khoáng vật tại Phụ lục II Luật Đầu tư năm 2020; (3) kinh doanh mẫu vật các loại thực vật, động vật hoang dã (Phụ lục 1 Công ước quốc tế các loại thực vật, động vật hoang dã, nguy cấp, Phụ lục III Luật Đầu tư năm 2020 về các mẫu vật các loại động, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm thuộc Nhóm I có nguồn gốc từ tự nhiên bị cấm đầu tư kinh doanh); (4) mua, bán người, mô, xác, bộ phận cơ thể người, bào thai người; (5) kinh doanh liên quan đến sinh sản vô tính trên người; (6) kinh doanh mai dâm; (7) kinh doanh pháo nổ và (8) kinh doanh dịch vụ đòi nợ. Mặt khác, căn cứ khoản 2 Điều 4, Luật Đầu tư năm 2020 quy định: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Đầu tư và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh hoặc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư. Quy định về tên ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong các luật khác phải thống nhất với Điều 6 và các Phụ lục của Luật Đầu tư”*. Quy định này đã phần nào giải quyết khó khăn khi áp dụng các văn bản pháp luật trên.

Tuy nhiên, quy định trên của Luật Đầu tư chỉ giải quyết được mâu thuẫn giữa Luật Đầu tư và *“luật khác”*, chứ chưa giải quyết được mâu thuẫn với *“văn bản quy phạm pháp luật khác”* nên dẫn đến tình trạng hiện nay *“các loại hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục của Nghị định 59/2006/NĐ-CP về hàng hóa, dịch*

*vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện và ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh, kinh doanh có điều kiện có một số điểm khác so với Danh mục quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư 2020”* [2]; *“danh mục về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, hạn chế kinh doanh tại Nghị định 59/2016/NĐ-CP là chưa phù hợp với Luật Đầu tư 2020”* [3] nên một số loại hàng hóa vẫn đang được điều chỉnh từ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP bởi Nghị định này vẫn còn hiệu lực, chưa bị bãi bỏ.

*Thứ năm*, quy định pháp luật về xử lý hình sự đối với hàng cấm là pháo nổ chậm được sửa đổi, bổ sung dẫn đến hạn chế trong áp dụng pháp luật.

Theo quy định tại mục 1.a, phần I Thông tư liên tịch (TTLT) số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo: *“Pháo nổ (không phân biệt xuất xứ hoặc nơi sản xuất) là loại sản phẩm bên trong có chứa thuốc pháo và khi có yếu tố ngoại lực tác động thì gây tiếng nổ”*. Như vậy, TTLT hướng dẫn truy cứu trách nhiệm hình sự chỉ quy định về *“pháo nổ”* mà không quy định về *“pháo hoa nổ”*. Để giải quyết tạm thời những vướng mắc này, Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao ban hành Công văn số 2149/VKSNDTC-V3 ngày 13/6/2017 hướng dẫn xử lý vướng mắc đối với pháo hoa nổ, pháo hoa; Tòa án nhân dân (TAND) tối cao ban hành Công văn số 06/TANDTC-PC ngày 19/01/2017, Công văn số 91/TANDTC-PC ngày 28/4/2017, Công văn số 340/TANDTC-PC ngày 22/12/2017 hướng dẫn xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo hoa nổ trong nội địa; Công văn 128/VK-

STC-V3 năm 2018 về xử lý hành vi liên quan đến pháo ngày 10/01/2018... Đến khi Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 có hiệu lực, nhưng Thông tư liên ngành hướng dẫn về pháo nổ vẫn chưa được sửa đổi để thống nhất áp dụng đối với tội phạm về pháo nổ nói chung, dẫn đến hiện trạng quy định tản mạn, “một vấn đề được nhiều văn bản điều chỉnh”.

### 3. Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện

Theo quy định tại Điều 14, Hiến pháp năm 2013: “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*” và Điều 33 Hiến pháp quy định: “*Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm*”, trên tinh thần đó, nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự về tội phạm sản xuất, buôn bán hàng cấm và tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, chúng tôi đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định pháp luật liên quan đến các tội phạm này, cụ thể:

*Một là*, kiến nghị bổ sung quy định khái niệm về “*hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam*” và các vấn đề pháp lý khác có liên quan vào các điều, khoản tương ứng tại văn bản dưới luật nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, bởi vì nếu không xác định được thể nào là hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam thì sẽ không thể nhận thức đúng hành vi sản xuất, buôn bán và tàng trữ, vận chuyển hàng cấm tại Điều 190, Điều 191 BLHS và không có căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.

*Hai là*, thời gian qua việc hướng dẫn xét xử các hành vi phạm tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán

hàng cấm chủ yếu bằng công văn giải đáp vướng mắc của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao mà không phải là Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hay Thông tư liên tịch của liên ngành tư pháp trung ương. Do đó, kiến nghị ban hành quy định hướng dẫn BLHS về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm bằng văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính pháp lý trong giải quyết các tội phạm trên.

*Ba là*, cơ quan có thẩm quyền cần kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội, cần lưu ý, pháp nhân thương mại phạm tội không phải là chủ thể của tội phạm, mà chỉ là chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự khi thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm và tàng trữ, vận chuyển hàng cấm nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quá trình đấu tranh phòng, chống các tội phạm này.

*Bốn là*, cơ quan có thẩm quyền cần quy định cụ thể về danh mục hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng đối với tội sản xuất, buôn bán hàng cấm và tàng trữ, vận chuyển hàng cấm “*hoặc phải có dẫn chiếu đến quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật khác như Luật Thương mại năm 2005, Luật Đầu tư năm 2020*” [4]. Đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quy định tổng hợp danh mục hàng cấm, danh mục “*hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng*” ở văn bản luật hoặc văn bản dưới luật rõ ràng hơn, nhanh chóng ban hành văn bản bãi bỏ các Nghị định, quy định không còn cần thiết, mâu thuẫn với quy định của Luật Đầu tư.

*Năm là*, hiện nay, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về

quản lý, sử dụng pháo được ban hành và có hiệu lực, trong đó, giải thích rõ pháo bao gồm pháo nổ, pháo hoa. Trong pháo nổ có pháo hoa nổ, nói cách khác, pháo hoa nổ là một loại của pháo nổ (pháo nổ gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng màu sắc trong không gian được gọi là pháo hoa nổ) là hàng cấm quy định tại Nghị định này mới tạo cơ sở pháp lý để giải quyết các vụ việc về pháo hoa nổ. Vì vậy, kiến nghị sửa đổi nội dung

Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo để thống nhất quy định pháp luật xử lý hình sự đối với các hành vi về pháo nổ, pháo hoa nổ trong cùng một văn bản nhằm đáp ứng nhu cầu đấu tranh tội phạm trong thực tiễn.

### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Vũ Khuê (2023), *Bãi bỏ Nghị định hạn chế kinh doanh là cần thiết*, <https://vneconomy.vn/bai-bo-nghi-dinh-han-che-kinh-doanh-la-can-thiet.htm>, truy cập ngày 01/8/2023.
- [2]. Trần Thị Bích Liên (2018), *Tội buôn bán hàng cấm theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Long An*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội.
- [3]. Đặng Văn Thái (2022), “*Hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng cấm*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp online, <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211442> truy cập ngày 01/8/2023.
- [4]. Huyền Vy (2022), *VCCI đồng tình bãi bỏ danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh tại nghị định 59/2006/NĐ-CP*, <https://vneconomy.vn/vcci-dong-tinh-bai-bo-danh-muc-hang-hoa-dich-vu-cam-kinh-doanh-han-che-kinh-doanh-tai-nghi-dinh-59-2006-nd-cp.htm>, truy cập ngày 01/8/2023.